

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7
TỈNH QUẢNG TRỊ**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 99/2026/HS-ST

Ngày 20-8-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7, TỈNH QUẢNG TRỊ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Mạnh Lưu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Tri

Bà Hoàng Thị Thành Nhân.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Xuân Hồng – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Trị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Quảng Trị tham gia phiên toà: Ông Hồ Sỹ Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2026, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 80/2026/TLST-HS ngày 20/7/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2026/QĐXXST-HS ngày 06/8/2026, đối với bị cáo:

Hoàng L, sinh ngày 10/01/1983 tại tỉnh Quảng Trị; Nơi cư trú: Thôn X, xã H, tỉnh Quảng Trị; Số CCCD: 045083007432; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ học vấn: lớp 12/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Hoàng Văn B, sinh năm 1952 và bà Phạm Thị T, sinh năm 1953; Có vợ là Hồ Thị L1, sinh năm 1985, trú tại: Thôn X, xã H, tỉnh Quảng Trị; Con: Có 04 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2024; Gia đình có 07 anh em, bị cáo là con thứ năm; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; Có mặt.

- *Bị hại*: Anh Lê Văn Phan T1, sinh năm 1987; Địa chỉ: Thôn C, xã K, tỉnh Quảng Trị (đã chết); *Người đại diện hợp pháp của bị hại*: Bà Phan Thị T2, sinh năm 1948 (là mẹ đẻ của bị hại) và chị Hạ Thị Thu H, sinh năm 1990 (là vợ của bị hại); Cháu Lê Trung K, sinh ngày 24/7/2014 và Lê Trung H1, sinh ngày 30/7/2019 (Con của bị hại); Cùng địa chỉ: Thôn C, xã K, tỉnh Quảng Trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Chị Hạ Thị Thu H, sinh năm 1990; Địa chỉ: Thôn C, xã K, tỉnh Quảng Trị (Theo Giấy ủy quyền ngày 16/12/2025); Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ban Q thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Q. *Người đại diện theo uỷ quyền:* Ông Nguyễn Thanh T3 – Trưởng phòng kế hoạch tổng hợp (Theo Giấy uỷ quyền số 521/UQ-BQL ngày 13/8/2026 của Giám đốc Ban Q); Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16 giờ 20 phút, ngày 28/11/2025, Hoàng L (có Giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe ô tô nhãn hiệu FORD, biển số 74C-120.99 của mình lưu thông trên Quốc lộ I theo hướng từ xã K đến phường Đ, tỉnh Quảng Trị, trên xe có chị Hồ Thị L1 (vợ của L) ngồi ở ghế phụ và 02 con nhỏ.

Khi đến Km50+400 Quốc lộ I (thuộc địa phận thôn V, xã Đ, tỉnh Quảng Trị), đây là đoạn đường được trải thảm nhựa, ở giữa tâm đường có vạch sơn màu vàng đứt đoạn, chia mặt đường thành hai chiều xe chạy, đoạn đường này nằm trong hiệu lực của biển báo hiệu đường bộ ký hiệu W.202a “Nhiều chỗ ngoặt nguy hiểm liên tiếp”. Lúc này, phía trước xe của L có một chiếc xe tải, loại xe Container đang lưu thông cùng chiều nên L tăng tốc độ và điều khiển xe sang phần đường xe ngược chiều để vượt qua xe Container, thì phát hiện xe mô tô biển số 74B1-006.77 do anh Lê Văn Phan T1 điều khiển đi theo hướng ngược lại. Do khoảng cách quá gần nên xe ô tô biển số 74C-120.99 đã tông vào xe mô tô do anh T1 điều khiển, đẩy xe mô tô và anh T1 về phía sau 25,9m, làm anh T1 tử vong tại hiện trường, hai phương tiện hư hỏng.

Tiến hành kiểm tra nồng độ cồn và xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể đối với Hoàng L sau khi xảy ra tai nạn, kết quả: Nồng độ cồn: 0,000ml/L; Âm tính với chất ma túy trong cơ thể.

Tại bản kết luận giám định tử thi số: 1738/KL-KTHS ngày 03/12/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh Q kết luận: *Nguyên nhân chết của anh Lê Văn Phan T1: Đa chấn thương.*

Tại Bản Kết luận giám định số: 1759/KL-KTHS ngày 30/12/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh Q kết luận:

“1. Vị trí va chạm đầu tiên giữa xe ô tô BKS 74C-120.99 và xe mô tô BKS 74B1-006.77 là: Phần phía trước xe ô tô BKS 74C-120.99 gồm các bộ phận: Nắp capo, ca lăng, biển số, ốp nhựa cản trước va chạm phù hợp với phần trước xe mô tô BKS 74B1 - 006.77 gồm các bộ phận: Ốp nhựa đầu xe, cụm đèn chiếu sáng, mặt nạ, dè chắn bùn, bánh trước.

Các dấu vết va chạm với xe ô tô BKS 74C-120.99 trên xe mô tô BKS 74B1-006.77 có hướng từ trước ra sau. Các dấu vết va chạm với xe ô tô BKS 74B1-006.77 trên xe ô tô BKS 74C-120.99 có hướng từ trước ra sau.

2. Không có cơ sở xác định tốc độ của xe ô tô BKS 74C-120.99 và xe mô tô BKS 74B1-006.77 trước thời điểm xảy ra va chạm.

3. Tại thời điểm xảy ra va chạm xe ô tô BKS 74C-120.99 có hướng chuyển động từ xã K đến phường Đ, xe mô tô BKS 74B1-006.77 có hướng chuyển động ngược lại”.

Tại bản Kết luận giám định số: 903/2026/KL-KTHS ngày 29/5/2026 của Phòng K1 Công an tỉnh Q kết luận:

“Vị trí va chạm đầu tiên trên hiện trường giữa xe ô tô BKS 74C-120.99 và xe mô tô BKS 74B1-006.77 là: Khu vực phía trước điểm đầu dấu vết trượt bụi đất, cà trượt mặt đường tại vị trí số (1) được ghi nhận và mô tả trong hồ sơ khám nghiệm, trên phần đường theo chiều đi từ phường Đ đến xã K”.

Tại bản Kết luận giám định số: 1760/KL-KTHS ngày 12/12/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh Q kết luận: *“Trong mẫu máu ghi thu từ tử thi của Lê Văn Phan T1 gửi giám định có tìm thấy cồn (E), nồng độ Ethanol là 248 miligam/100 mililit máu”.*

Tại bản Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 03/KL-HĐĐGTS ngày 08/6/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xã Đ, kết luận: Thiệt hại của xe mô tô biển kiểm soát 74B1-006.77; nhãn hiệu HONDA, số loại FUTUER F1, màu sơn đen-xanh, số khung RLHJC764XPY110984, số máy JC90E0483780 là 8.200.000 đồng; Thiệt hại của xe ô tô tải biển kiểm soát 74C-120.99, nhãn hiệu FORD, số loại RANGER XLT, số khung MNCLMFF80FW321075, số máy: P4AT1220085, màu sơn ghi vàng là 21.700.000 đồng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 04/KL-HĐĐGTS ngày 09/6/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xã Đ, kết luận:

+ Giá trị thiệt hại của máy tính xách tay nhãn hiệu DELL màu đen, tình trạng bị vỡ nhiều nơi không còn hoạt động được, mặt sau của máy tính dán tem có dòng chữ số “12493239554” là 1.800.000 đồng.

+ Giá trị thiệt hại của đồng hồ đeo tay có dòng chữ “PATEK PHILIPPE GENEVER” là 200.000 đồng”.

Về vật chứng thu giữ:

- 01 xe ô tô tải biển số 74C- 120.99, nhãn hiệu FORD, số khung MNCLMFF80FW321075, số máy: P4AT1220085 đã qua sử dụng và bị hư hỏng do tai nạn giao thông; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 74000116 cấp cho

xe ô tô biển số 74C-120.99; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới số: VA 1574271, cấp cho xe ô tô biển số 74C-120.99; 01 giấy phép lái xe hạng B2, số 450037009178 của H.

- 01 xe mô tô biển số 74B1-006.77, nhãn hiệu HONDA FUTURE F1, màu đen - xanh, số khung RLHJC764XPY110984, số máy JC90E0483780 của Ban Q

- 01 máy tính xách tay nhãn hiệu DELL Latitude E5470, màu đen (đã qua sử dụng); 01 đồng hồ đeo tay có ghi dòng chữ “ PATEK PHILIPPE GENEVER” (đã qua sử dụng).

- 01 Camera hành trình màu đen, kích thước (9 x 3,5 x 1,5) cm, bên trên có ghi dòng chữ 2K DVR. Model: Q3, N: Wifi DVR. Bên trong gắn 01 thẻ nhớ, có ghi dòng chữ: SanDisk Ultra 32 GB.

Về trách nhiệm dân sự:

Chị Hạ Thị Thu H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.112.000.000 đồng chi phí mai táng và bồi thường tổn thất tinh thần; Yêu cầu trợ cấp nuôi dưỡng 02 cháu Lê Trung H1 và Lê Trung K mỗi tháng 3.000.000đồng/01 cháu cho đến khi các cháu 18 tuổi. Bị cáo Hoàng L đã bồi thường số tiền 300.000.000 đồng cho chị Hạ Thị Thu H.

Bị cáo đã bồi thường giá trị thiệt hại của xe mô tô biển số 74B1-006.77, nhãn hiệu HONDA FUTURE F1, màu đen - xanh, số khung RLHJC764XPY110984, số máy JC90E0483780 là 8.200.000 đồng cho Ban Q.

Bản cáo trạng số: 44/CT-VKS-KV7 ngày 16 tháng 7 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Trị đã truy tố bị cáo Hoàng L về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Quảng Trị giữ nguyên nội dung Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Hoàng L phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”;

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt Hoàng L từ 24 đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, đồng thời ấn định thời gian thử thách theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường chi phí liên quan đến việc mai táng bị hại là 72.990.000 đồng (Gồm: Tiền hòm, đồ khâm liệm, khăn tang là 29.620.000 đồng; Tiền hoa, đồ lễ, ảnh, trái cây là 21.370.000 đồng; Thuê trống kèn: 6.500.000 đồng; Rạp phục vụ tang lễ: 4.000.000 đồng; Các chi phí khác phục vụ cho việc chôn cất như: Thuê xe múc đất: 2.000.000 đồng, xây quách: 8.650.000

đồng, giường (liệm): 850.000 đồng); Trị giá tài sản bị xâm phạm là 2.000.000 đồng; Tiền tổn thất tinh thần 100 lần x 2.530.000 đồng = 253.000.000 đồng. Tổng cộng 327.990.000 đồng (bị cáo đã bồi thường trước 300.000.000 đồng, còn tiếp tục bồi thường 27.990.000 đồng); Tiền cấp dưỡng nuôi 02 người con của bị hại theo Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán và Nghị định số 293/2025/NĐ-CP ngày 10/11/2025 là 2.070.000 đồng/tháng/01 cháu (4.140.000 đồng/tháng/02 cháu). Phương thức cấp dưỡng nuôi các cháu được thực hiện định kỳ 06 tháng một lần, thời gian cấp dưỡng nuôi con kể từ ngày 28/11/2025 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo Hoàng L 01 xe ô tô tải biển số 74C-120.99, nhãn hiệu FORD; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới và 01 giấy phép lái xe hạng B2, số 450037009178 mang tên Hoàng L.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí cấp dưỡng và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo trình bày lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi mình đã thực hiện là vi phạm pháp luật, bị cáo hiện là lao động chính trong gia đình, bị cáo mong gia đình bị hại tha lỗi cho bị cáo. Mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có điều kiện làm ăn nuôi gia đình và bồi thường cho bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Quảng Trị, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với kết quả điều tra và các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 16 giờ 20 phút, ngày 28/11/2025, tại Km 50+400 Quốc lộ I thuộc địa phận thôn V, xã Đ, tỉnh Quảng Trị (nay là thôn K, xã Đ, tỉnh Quảng Trị), Hoàng L điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 74C-120.99 đi không đúng phần đường

quy định, vượt xe không đảm bảo an toàn nên đã tông vào xe mô tô do anh Lê Văn Phan T1 điều khiển đi ngược chiều gây tai nạn giao thông, hậu quả làm anh Lê Văn Phan T1 tử vong.

Hành vi nêu trên của Hoàng L vi phạm khoản 1 Điều 10 và khoản 3 Điều 14 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024, đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” với tình tiết định khung là “*Làm chết người*”, được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3]. Xét tính chất, hành vi phạm tội tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, sau khi xảy ra sự việc, bị cáo đã thăm hỏi và tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 300.000.000 đồng nên cần xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “*Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục thiệt hại*” và “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” được quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo là lao động chính trong gia đình (có xác nhận của chính quyền địa phương); Bị cáo đang nuôi 04 con nhỏ, trong đó 03 con dưới 15 tuổi, bị cáo được Ban chấp hành Hội nông dân xã H tặng giấy khen, năm 2025 kết nối phối hợp với Hợp tác xã Kinh tế xanh Sài Gòn tặng 387 suất quà (trị giá 212.850.000 đồng) cho học sinh Trường tiểu học H2, tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cần xem xét cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, tài sản của người khác, ảnh hưởng đến sự an toàn trong hoạt động giao thông đường bộ, gây tâm lý hoang mang cho người tham gia giao thông nên cần xử lý nghiêm theo quy định. Khi quyết định hình phạt thấy rằng bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 của Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự để xem xét cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục, giúp bị cáo có điều kiện lao động nuôi gia đình, bồi thường cho bị hại.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” nhưng bị xử phạt tù, cho hưởng án treo. Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự để huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” đối với bị cáo.

[4]. Về trách nhiệm dân sự:

[4.1] Tại phiên toà đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bồi thường gồm:

- Chi phí mai táng 312.547.000 đồng gồm các khoản:

+ Thanh toán tiền xây mộ, đá ốp lăng: 80.000.000 đồng

+ Mua quan tài, đồ dùng khâm liệm: 29.620.000 đồng

+ Thuê trống kèn: 6.500.000 đồng

+ Thầy cúng: 2.500.000 đồng

+ Cúng làng: 3.000.000 đồng

+ Xe múc đất: 2.000.000 đồng

+ Tiền đi chợ mua hoa quả, giấy áo cúng: 29.632.000 đồng

+ Giường liệm: 850.000 đồng

+ Thuê rạp: 4.000.000 đồng

+ Tiền xây quách: 8.650.000 đồng

+ C thợ nề (không thể hiện làm gì): 25.000.000 đồng

+ Mua hoa, đồ lễ, ảnh, trái cây, tang đen: 21.370.000 đồng

+ Chi phí ăn uống ngày 29/11/2025: 46.100.000 đồng

+ Mua cát, đá, sắt thép xây mộ ngày 16/12/2025: 26.125.000 đồng

+ Lễ mở cửa mã: 27.200.000 đồng.

- Bồi thường tổn thất tinh thần cho người thân thích theo quy định của pháp luật.

- Bồi thường thiệt hại đối với 01 máy tính xách tay bị hư hỏng và 01 đồng hồ đeo tay bị hư hỏng, tổng cộng 2.000.000 đồng;

- Tiền thu nhập thực tế bị mất của người chết là 12.000.000 đồng/tháng;

- Cấp dưỡng đối với 02 cháu Lê Trung K, sinh ngày 24/7/2014 và Lê Trung H1, sinh ngày 30/7/2019 (con của bị hại) mỗi tháng 3.000.000 đồng/01 cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

[4.2] Những chi phí liên quan đến mai táng của bị hại có căn cứ chấp nhận: Căn cứ khoản 2 Điều 8 Nghị quyết số: 02/2022/NQ-HĐTP hướng dẫn một số quy định của bộ luật dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì những khoản chi phí sau đây là có cơ sở chấp nhận theo quy định gồm:

- Mua quan tài, đồ dùng khâm liệm là 29.620.000 đồng; Tiền hoa, đồ lễ, ảnh, trái cây, tang đen là 21.370.000 đồng; Thuê trống kèn: 6.500.000 đồng; Rạp

phục vụ tang lễ: 4.000.000 đồng; Các chi phí khác phục vụ cho việc chôn cất như: Thuê xe mức đất: 2.000.000 đồng, xây quách: 8.650.000 đồng, giường (liệm): 850.000 đồng. Tổng cộng 72.990.000 đồng.

- Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại do tài sản bị hư hỏng là: 01 máy tính xách tay nhãn hiệu DELL Latitude, 01 đồng hồ đeo tay bị hư hỏng. Theo kết luận định giá tài sản, giá trị thiệt hại của máy tính là 1.800.000 đồng, của đồng hồ là 200.000 đồng. Tổng cộng 2.000.000 đồng.

- Đối với yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần theo quy định của pháp luật, mức tối đa cho một người có tính mạng bị xâm phạm không quá một trăm lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định theo quy định tại khoản 3 Điều 591 Bộ luật dân sự và Nghị định 161/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ. Thấy rằng, vụ tai nạn giao thông xảy ra lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo nên cần buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường tiền tổn thất về tinh thần cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bị hại Lê Văn Phan T1 100 lần mức lương cơ sở với số tiền là 2.530.000 đồng x 100 = 253.000.000 đồng theo quy định.

Như vậy, tổng cộng số tiền bị cáo phải bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại bao gồm chi phí mai táng, tiền tổn thất tinh thần và bồi thường thiệt hại đối với tài sản bị hư hỏng cần chấp nhận là 327.990.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường số tiền 300.000.000 đồng, còn phải tiếp tục bồi thường 27.990.000 đồng.

[4.3]. Những chi phí không có căn cứ chấp nhận:

Theo quy định của pháp luật thì những chi phí sau đây liên quan đến mai táng không được chấp nhận là những chi phí cúng tế, lễ bái, ăn uống, xây mộ gồm: Tiền ngôi mộ, đá ốp lăng mộ, đá lát nền: 80.000.000 đồng; C thợ nề: 25.000.000 đồng; tiền ăn uống 46.100.000 đồng; tiền ăn lễ mở cửa mã: 27.200.000 đồng; Vật liệu xây dựng: 26.125.000 đồng; Tiền thầy, cúng làng: 5.500.000 đồng, T4 chợ (hoa quả, giấy áo ... cúng): 29.632.000 đồng.

Đối với yêu cầu bồi thường thu nhập thực tế bị mất 12.000.000 đồng/tháng, được tính từ thời điểm người bị thiệt hại bị xâm phạm sức khỏe cho đến thời điểm người đó chết, tuy nhiên bị hại đã tử vong, không điều trị tại cơ sở khám chữa bệnh nên không có căn cứ chấp nhận.

[4.4]. Đối với yêu cầu bị cáo phải cấp dưỡng nuôi hai con của bị hại:

Tại thời điểm anh Lê Văn Phan T1 chết thì các cháu Lê Trung K, sinh ngày 24/7/2014 và Lê Trung H1, sinh ngày 30/7/2019 (là con đẻ của bị hại Lê Văn Phan T1 và chị Hạ Thị Thu H) đều chưa đến tuổi thành niên mà anh T1 và chị H đều có nghĩa vụ nuôi dưỡng. Tuy nhiên do cha đẻ của các cháu đã chết, nên bị cáo phải cấp dưỡng cho những người mà bị hại T1 có nghĩa vụ nuôi dưỡng trước khi chết. Theo quy định tại Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP thì “Mức cấp

dưỡng căn cứ vào thu nhập, khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng và nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng, nhưng không thấp hơn 01 tháng lương tối thiểu vùng tại nơi người được cấp dưỡng đang cư trú cho mỗi tháng”. Hiện nay các cháu Lê Trung H1 và Lê Trung K đang sinh sống và học tập tại xã K, tỉnh Quảng Trị, có mức lương tối thiểu vùng III theo quy định tại Nghị định số 293/2025/NĐ-CP ngày 10/11/2025 là 4.140.000 đồng/tháng. Do đó bị cáo có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai cháu Lê Trung H1 và Lê Trung K với mức cấp dưỡng là $\frac{1}{2}$ mức lương tối thiểu vùng tương ứng 2.070.000 đồng/tháng/01 cháu. Đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo cấp dưỡng 06 tháng một lần, bị cáo đồng ý nên cần chấp nhận. Do đó cần buộc bị cáo thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi các cháu Lê Trung K và Lê Trung H1 mỗi tháng là 2.070.000 đồng/tháng/01 cháu (4.140.000 đồng/tháng/02 cháu). Phương thức cấp dưỡng nuôi các cháu được thực hiện định kỳ 06 tháng một lần (số tiền 4.140.000 đồng/tháng/02 cháu x 06 tháng = 24.840.000 đồng), thời gian cấp dưỡng nuôi 02 cháu kể từ ngày 28/11/2025 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

[4.5]. Bị cáo Hoàng L đã bồi thường cho Ban Q, trị giá thiệt hại của xe mô tô biển số 74B1-006.77, nhãn hiệu HONDA FUTURE F1, màu đen - xanh là 8.200.000 đồng. Tại phiên toà cho Ban Q không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

[5]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe ô tô tải biển số 74C-120.99, nhãn hiệu FORD, số khung MNCLMFF80FW321075, số máy: P4AT1220085 đã qua sử dụng và bị hư hỏng do tai nạn giao thông; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 74 000116 do Công an huyện H, tỉnh Quảng Trị cấp ngày 27/3/2024; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới số: VA 1574271, do Trung tâm Đ cấp cho xe ô tô biển số 74C-120.99 ngày 19/9/2025; 01 giấy phép lái xe hạng B2, số 450037009178 mang tên Hoàng L thuộc sở hữu của bị cáo Hoàng L nên cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 xe mô tô biển số 74B1-006.77, nhãn hiệu HONDA FUTURE F1, màu đen - xanh, số khung RLHJC764XPY110984, số máy JC90E0483780 là tài sản thuộc sở hữu của Ban Q, Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã trả lại chiếc xe cho chủ sở hữu theo Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 16/6/2026 là có căn cứ.

- Đối với các tài sản của bị hại gồm: 01 máy tính xách tay nhãn hiệu DELL Latitude E5470, màu đen (đã qua sử dụng); 01 đồng hồ đeo tay có ghi dòng chữ “ PATEK PHILIPPE GENEVER” (đã qua sử dụng). Cơ quan Cảnh sát Điều tra

đã trả lại cho đại diện hợp pháp của bị hại là bà Hạ Thị Thu H theo Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 16/6/2026 là có căn cứ.

- Đối với 01 Camera hành trình màu đen, kích thước (9 x 3,5 x 1,5) cm, bên trên có ghi dòng chữ 2K DVR. Model: Q3, N: Wifi DVR. Bên trong gắn 01 thẻ nhớ, có ghi dòng chữ: SanDisk Ultra 32 GB do bị cáo giao nộp, sau khi trích xuất thông tin phục vụ quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã trả lại cho bị cáo Hoàng L theo Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 16/6/2026 là có căn cứ.

[6]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí cấp dưỡng và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng L phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”;

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng L 24 (*Hai mươi bốn*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (*Bốn mươi tám*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (20/8/2026).

Giao bị cáo Hoàng L cho Ủy ban nhân dân xã H, tỉnh Quảng Trị quản lý, giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo.

Trường hợp bị cáo Hoàng L thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 87 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Điều 89 Luật Thi hành án hình sự thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 591, Điều 593, Điều 601 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng

Buộc bị cáo Hoàng L phải bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Hạ Thị Thu H tổng số tiền là 327.990.000 đồng (*Ba trăm hai mươi*

bảy triệu, chín trăm chín mươi nghìn đồng), (Trong đó: chi phí mai táng là 72.990.000 đồng, tiền bồi thường tổn thất tinh thần là 253.000.000 đồng, chi phí bồi thường thiệt hại đối với tài sản bị hư hỏng là 2.000.000 đồng). Bị cáo Hoàng L đã bồi thường số tiền 300.000.000 đồng, còn phải tiếp tục bồi thường số tiền còn thiếu là 27.990.000 đồng (Hai mươi bảy triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng).

Buộc bị cáo Hoàng L phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai cháu Lê Trung H1, sinh ngày 30/7/2019 và Lê Trung K, sinh ngày 24/7/2014 mỗi tháng là 2.070.000 đồng/tháng/01 cháu, (tương ứng 4.140.000 đồng/tháng/02 cháu). Phương thức cấp dưỡng nuôi các cháu được thực hiện định kỳ 06 tháng một lần (*số tiền 4.140.000 đồng/tháng/02 cháu x 06 tháng = 24.840.000 đồng*), thời gian cấp dưỡng nuôi con kể từ ngày 28/11/2025 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị Hạ Thị Thu H là mẹ đẻ của các cháu Lê Trung H1 và Lê Trung K được đại diện cho các cháu nhận tiền cấp dưỡng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án dân sự.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo Hoàng L: 01 xe ô tô tải biển số 74C-120.99, nhãn hiệu FORD, màu ghi, vàng, số khung MNCLMFF80FW321075, số máy: P4AT1220085 đã qua sử dụng và bị hư hỏng do tai nạn giao thông (*Vật chứng hiện đang tạm giữ tại trạm CSGT Đakrông, tỉnh Quảng Trị theo Quyết định tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu số C3398/QĐ-VPCQCSĐT ngày 29/11/2025*); 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 74 000116 do Công an huyện H, tỉnh Quảng Trị cấp ngày 27/3/2024; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới số: VA 1574271, do Trung tâm Đ cấp cho xe ô tô biển số 74C-120.99 ngày 19/9/2025; 01 giấy phép lái xe hạng B2, số 450037009178 mang tên Hoàng L (*Hiện đang có tại hồ sơ vụ án*).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Hoàng L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, 300.000 đồng án phí cấp dưỡng và 1.399.500 đồng án phí bồi thường thiệt hại (tổng cộng 1.899.500 đồng).

4. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (20/8/2026).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND khu vực 7 – Quảng Trị;
- Công an tỉnh Quảng Trị;
- Phòng THADS khu vực 7-Quảng Trị;
- Hồ sơ THAHS;
- UBND xã Hướng Phùng;
- Công an xã Hướng Phùng;
- Bị cáo; NDDHP của bị hại;
- NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Lê Mạnh Lưu